

Số: **308/2020/QĐST-HNGĐ**

*Long Biên, ngày 02 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 315/2020/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa:

**- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1989**

HKTT: xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, Thái Bình

Địa chỉ: phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội.

**- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979**

HKTT: Thôn Xuân Hòa, xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, Thái Bình

Địa chỉ: phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;  
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn C có 03 con chung là cháu Nguyễn Đ A sinh ngày 20/5/2011, cháu Nguyễn Việt L sinh ngày 09/10/2012 và cháu Nguyễn Trần Nhật M sinh ngày 10/7/2014. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Việt L và cháu Nguyễn Trần Nhật M, anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đ A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn C mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm cho anh C của chị L. Vì vậy chị L phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 0016357 ngày 19/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên nay chuyển thành án phí HNGĐ sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị L 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- UBND xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- (Nơi ĐKKH ngày 05/4/2010);
- Chi cục THADS quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Mai Hoa**